

Bản án số: 54/2021 /DS-ST

Ngày 24 tháng 6 năm 2021

“V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân: 1, Ông Nguyễn Văn Tư

2, Bà Nguyễn Thị Vượng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Ngọc Nam - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 42/2021/TLST-DS ngày 11 tháng 3 năm 2021 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2021/QĐXXST-DS ngày 29/4/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 50/2021/QĐST – DS ngày 14/5/2021 giữa các đương sự:

+ Nguyên đơn: Bà Hà Thị V, sinh năm 1945 (Có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà 164, đường Trần Nguyên H1, phường Trần Nguyên H1, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

+ Bị đơn: Anh Nguyễn Hải T1, sinh năm 1984 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà 6, ngõ 147, tổ dân phố C1, phường X1, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Hà Thị V trình bày: Do anh T1 là con của bạn thân bà, anh T1 có hỏi vay bà số tiền 30.000.000 đồng để làm ăn buôn bán, thời hạn vay từ ngày 04/10/2018 đến ngày 10/11/2018, lãi suất thỏa thuận bằng miệng là 3%/ 1 tháng. Hết thời hạn vay, anh T1 không trả bà tiền gốc và lãi, vì vậy bà đã gọi điện đòi anh T1 rất nhiều lần nhưng anh T1 không nghe máy nên bà đã nộp đơn khởi kiện anh T1 ra Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang. Sau khi Tòa án

thụ lý vụ án thì anh T1 có trả cho bà được 4.000.000 đồng tiền gốc và hứa hàng tháng sẽ trả bà 4.000.000 đồng nên bà đã rút đơn khởi kiện. Từ tháng 8/2020 đến nay anh T1 không trả tiền cho bà và bà đã nhiều lần gọi điện cho anh T1 để đòi tiền nhưng anh T1 không nghe máy và chặn số điện thoại của bà. Bà được biết anh T1 chỉ nhận nợ số tiền 24.000.000 đồng, bà cũng biết gia đình anh T1 hoàn cảnh khó khăn nên đến nay bà yêu cầu anh T1 phải trả cho bà 24.000.000 đồng tiền gốc và tiền lãi theo lãi suất ngân hàng.

Tại biên bản lấy lời khai bị đơn anh Nguyễn Hải T1 trình bày: Do bà Hà Thị V là bạn thân của mẹ đẻ anh nên khoảng tháng 10/2018 có hỏi vay bà V số tiền 28.000.000 và lãi suất thỏa thuận miệng là 3%/ 1 tháng, hai bên có viết giấy vay tiền. Anh có trả lãi cho bà V từ tháng 10/2018 đến tháng 8/2020 thì anh đề nghị trả dần số tiền gốc cho bà V là 2.000.000 đồng/ 1 tháng nhưng bà V không đồng ý. Đến nay anh đã trả cho bà V 4.000.000 đồng tiền gốc, còn nợ bà V 24.000.000 đồng. Do hoàn cảnh gia đình khó khăn nên anh đề nghị trả dần cho bà V, cụ thể là 2.000.000 đồng/ 1 tháng cho đến khi trả hết nợ.

+ Tòa án đã thông báo thụ lý vụ án, thông báo hòa giải và giấy triệu tập cho anh T1 nhưng anh T1 không đến Tòa án làm việc.

+ Tòa án đã mở phiên họp về việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tiến hành hòa giải nhiều lần nhưng không hòa giải được vì anh T1 vắng mặt.

+ Ngày 14/5/2021 Tòa án đã hoãn phiên tòa vì bị đơn là anh Nguyễn Hải T1 vắng mặt lần thứ nhất không có lý do.

+ Ngày 07/6/2021, do tình hình dịch Covid – 19 diễn biến phức tạp trên địa bàn thành phố Bắc Giang nên Tòa án có Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Hà Thị V có đơn xin xét xử vắng mặt, giữ nguyên yêu cầu buộc anh Nguyễn Hải T1 trả cho bà 24.000.000 đồng tiền gốc và xin rút một phần một phần yêu cầu khởi kiện về tính lãi suất theo quy định của pháp luật. Bị đơn là anh Nguyễn Hải T1 đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng tiếp tục vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang phát biểu:

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, bị đơn chưa tuân thủ đúng các quy định của bộ luật tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hà Thị V, buộc anh Nguyễn Hải T1 phải trả cho bà Hà Thị V số tiền gốc 24.000.000 đồng. Anh Nguyễn Hải T1 phải chịu án phí theo quy định.

- Kiến nghị, khắc phục vi phạm: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn bà Hà Thị V có đơn đề nghị Tòa án xét xử vụ án vắng mặt; đối với bị đơn anh Nguyễn Hải T1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Hội đồng xét xử thống nhất ý kiến của Kiểm sát viên đề nghị xét xử vụ án vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Quan hệ tranh chấp giữa bà Hà Thị V với anh Nguyễn Hải T1 là quan hệ dân sự giữa cá nhân với cá nhân, các bên không tự giải quyết được tranh chấp phát sinh, nguyên đơn làm đơn khởi kiện theo thủ tục tố tụng Tòa án. Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang thụ lý giải quyết vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật về thẩm quyền được quy định tại các Điều 26; Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp thì thấy: Theo như giấy vay tiền ngày 04/10/2018 thể hiện anh Nguyễn Hải T1 vay của bà Hà Thị V số tiền 30.000.000 đồng, hạn ngày 10/11/2018 thì trả. Bà V có đòi nhiều lần nhưng anh T1 không trả. Ngày 29/01/2021, bà V nộp đơn khởi kiện ra Tòa án. Quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang giải quyết là phù hợp với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm g khoản 1 Điều 40 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Bà Hà Thị V yêu cầu anh Nguyễn Hải T1 trả số tiền gốc là 24.000.000 đồng theo giấy vay tiền ngày 04/10/2018 thì thấy: Ngày 04/10/2018 anh T1 có viết giấy vay tiền của bà V số tiền 30.000.000 đồng, nội dung giấy vay tiền như sau: *“Hôm nay ngày 04/10/2018 tôi có vay của bà V số tiền là 30.000.000 đồng, tôi vay từ ngày 04/10 đến ngày 10/11/2018 tôi sẽ hoàn trả...”*. Qua giấy vay tiền trên và trình bày của nguyên đơn có căn cứ xác định anh T1 vay của bà V số tiền 30.000.000 đồng, anh T1 đã trả được cho bà V 4.000.000 đồng và anh T1 chỉ nhận còn nợ bà V số tiền 24.000.000 đồng, bà V đồng ý. Nay bà V yêu cầu anh T1 phải trả 24.000.000 đồng tiền gốc theo giấy vay tiền ngày 04/10/2018. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật tại Điều 466 Bộ luật dân sự.

[5]. Nguyên đơn bà Hà Thị V có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về tính lãi suất theo quy định của pháp luật, do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà V phù hợp với quy định của pháp luật tại khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự.

[6] Về án phí: Yêu cầu của V được chấp nhận, do vậy anh T1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227, khoản 2 Điều 244; Điều 271; Khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 357; Điều 463; Điều 466 Bộ luật dân sự. Khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Buộc anh Nguyễn Hải T1 phải trả cho bà Hà Thị V số tiền 24.000.000 đồng (Hai mươi tư triệu đồng) theo giấy vay tiền ngày 04/10/2018.

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu trả tiền lãi của bà Hà Thị V đối với anh Nguyễn Hải T1.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Hải T1 phải chịu 1.200.000 đồng án phí DSST.

4. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự..

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

6. Về hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 - Luật thi hành án dân sự

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKS TP Bắc Giang,
- CCTHA dân sự TP Bắc Giang,
- Các đương sự,
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đinh Thị Thu Hà